

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2024/QĐST- DS

Tân Lạc, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn N**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 251, khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 251, khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Ông **Bùi Văn Nh**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 251, khu T, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông **Bùi Văn Nh** trả lại cho ông **Bùi Văn N**, bà **Bùi Thị T** phần diện tích phía sau 12m², có các cạnh dài 3m x 4m rộng, có cạnh hướng Đông Nam tiếp giáp đất nhà ông **Nhinh**, cạnh hướng Đông Bắc tiếp giáp với đất ruộng tại thửa đất số 343, tờ bản đồ số 19 tại khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Ông **Bùi Văn Nh** sẽ chuyển nhượng một phần diện tích thửa số 187, tờ bản đồ số 19 đất phía mặt đường giáp với Quốc lộ 12B cho hộ ông **N**, bà **T** để diện tích đất liền kề

tại thửa số 343, tờ bản đồ số 19 đủ 4m mặt đường. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất sẽ do hai bên thoả thuận và làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ: Hết 5.526.000đồng (*năm triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn đồng*). Ông N và ông Nh mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 2.763.000đồng (*hai triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn*) đồng.

Số tiền này do người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn N là bà Bùi Thị T đã bỏ ra chi phí, nên ông Nh phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông N thông qua bà T nhận số tiền 2.763.000đồng (*hai triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn*) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị T và ông Bùi Văn Nh thoả thuận bà T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng. Bà T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.400.000đồng theo biên lai số 0002831 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Như vậy bà Bùi Thị T được hoàn trả lại số tiền 2.250.000đồng (*hai triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Lạc
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Hà Thị Yến

